

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HÒA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 16 - 6 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Hùng và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1964 và con bà Hoàng Thị L – sinh năm 1965; vợ: Phan Thị L1 – sinh năm 1984; con: có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015). Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”. (có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M – sinh năm 1973 và bà Trần Thị V – sinh năm 1973; vợ: Bùi Thị Song T5 - sinh năm 2002; con: có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”. (có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 – sinh năm 1964 và bà Vũ Thị T6 – sinh năm 1967; vợ: Phạm Thị Q – sinh năm 1995; con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018). Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”. (có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Văn T1 sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L3 – sinh năm 1968 và mẹ Lê Thị H – sinh năm 1970; vợ: Phạm Thị H2 – sinh năm 1997; con: có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”. (có mặt tại phiên tòa).

Chu Văn C, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện U, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; G tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn B – sinh năm 1957 và bà Vũ Thị C - sinh năm 1962; vợ, con: chưa có. Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp “*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*”. (có mặt tại phiên tòa).

***Người làm chứng:**

- + Anh Chu văn G – sinh năm 1964 (vắng mặt)
 - + Anh Phạm Văn T2 – sinh năm 1990 (vắng mặt)
 - + Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1986 (vắng mặt)
 - + Anh Chu Văn H – sinh năm 1998 (vắng mặt)
- Đều có HKTT: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện U, thành phố Hà Nội
- + Anh Tạ Văn T4 – sinh năm 1992 (vắng mặt)
- Nơi ĐKKHKT: Thôn N, thị trấn V1, huyện U, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/3/2023, Tổ C tác Động Cảnh sát điều tra Tội phạm về trật tự xã hội - C an huyện Ứng Hoà phối hợp với C an xã Đ2, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội kiểm tra bắt quả tang tại nhà ở của Nguyễn Văn P, sinh năm 1984, thuộc thôn Đ1, xã Đ2, huyện Ứng Hoà phát hiện Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; Chu Văn C, sinh năm 1996 và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997, đều trú tại thôn Đ1, xã Đ2, đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức tiến lên miền Nam. Ngoài ra có Chu Văn G, sinh năm 1964, Phạm Văn T2, sinh năm 1990; Nguyễn Văn T3, sinh năm 1986; Chu Văn H, sinh năm 1998, đều trú tại thôn Đ1, xã Đ2 và Tạ Văn T4, sinh năm 1992, trú tại thôn Ngõ Xá, thị trấn Vân Đình, cùng huyện Ứng Hoà đang ngồi uống nước tại nhà P, nhưng không tham gia đánh bạc. Tổ C tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, T, Đ, C và Thành, thu giữ vật chứng rồi chuyển P, T, Đ, C và Thành về Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện Ứng Hoà để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, có mặt lưng màu xanh; Tiền Việt Nam đồng: 13.310.000đ (Mười ba triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/03/2023, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn C, Nguyễn Văn T1 đều có trú tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Văn P ở cùng thôn ngồi chơi uống nước. Trong khi uống nước thì T rủ mọi người: “*anh em mình ngồi chơi tí tiến lên miền Nam đi*”, tất cả đồng ý. Sau đó, T nói với P: “*anh cho bọn em chơi tiến lên miền Nam một lúc*”, P đồng ý, Đ lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở kệ ti vi bỏ xuống cH đã trải trước đó dưới nền nhà, rồi T, Đ, C, Thành bắt đầu đánh bạc.

Cách thức và hình thức đánh bạc như sau: Khi chơi tất cả thống nhất sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người chơi 13 quân bài. Ván đầu tiên ai có quân 03 bích được đánh trước, các ván tiếp theo thì người thắng ván trước đánh trước, đánh theo vòng từ phải qua trái. Một ván có thể có nhiều lượt đánh, trong mỗi lượt đánh người chơi cần phải đánh ra quân bài hoặc bộ bài lớn hơn của người trước vừa đánh ra để đánh chặn không thì mất lượt. Trường hợp không có ai chặn được quân bài hoặc bộ bài của người vừa đánh thì coi như lượt đánh đó kết thúc, rồi người vừa đánh tiếp tục đánh ra quân bài hoặc bộ bài tùy ý tạo thành lượt đánh mới. Cứ thế đến khi ai hết bài trước thì thắng, những người còn lại đếm số quân bài chưa đánh được để tính tiền 20.000 đồng/1 quân trả cho người thắng. Quy định các quân bài từ bé đến lớn là 3, 4, 5,..., J, Q, K, A, 2; có 04 chất từ bé đến lớn là bích, tép, rô, cơ; bộ đôi là khi có 02 quân bài cùng giá trị; bộ ba là khi có 03 quân bài cùng giá trị; sảnh là khi có từ ba quân bài giá trị liên tiếp (*quân 02 không được tính trong sảnh*); ba đôi thông (*ba đôi liên tiếp*) chặn được quân 02; tứ quý (*bốn quân cùng giá trị*) chặn được ba đôi thông, hai quân

02 và quân 02; bốn đôi thông chặn được tứ quý, ba đôi thông, hai quân 02 và quân 02. Ai tới trắng (có nghĩa là trên bài có bộ lần lượt từ ba đến A, tứ quý hai, năm đôi thông, sáu đôi bất kỳ) thì được mỗi cửa còn lại trả cho 200.000 đồng; ai bị cháy (có nghĩa là trong ván bài người đó không đánh được quân bài nào) thì trả cho người thắng 200.000 đồng; ai bị phạt (bị chặn bằng bộ lớn hơn) quân 02 đỏ, ba đôi thông, tứ quý, bốn đôi thông thì phải trả cho người phạt 200.000 đồng; ai bị phạt quân 02 đen thì phải trả cho người phạt 100.000 đồng; ai bị thối quân 02 tức là khi kết thúc vẫn còn quân 02 trên bài thì phải trả cho người về nhất như số tiền khi bị chặn quân 02. Ai được tới trắng thì bỏ ra 50.000 đồng, ai bắt được bài cháy thì bỏ ngoài 20.000 đồng đưa cho P gọi là tiền điện nước.

Quá trình đánh bạc, P đã thu được 90.000 đồng tiền người chơi bỏ ra ngoài. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì có Chu Văn G, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Chu Văn H và Tạ Văn T4 đến ngồi chơi uống nước tại nhà P nhưng không tham gia đánh bạc. Các đối tượng cứ thế đánh bạc liên tục đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng C an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền thu trên cH bạc và số tiền thu trên người Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn C, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn P đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số 13.310.000 đồng. (Trong đó: thu trên cH bạc là 660.000đ; Nguyễn Văn T 1.560.000 đồng; Nguyễn Văn Đ 700.000 đồng; Chu Văn C 3.600.000 đồng; Nguyễn Văn T1 6.700.000 đồng và Nguyễn Văn P 90.000 đồng).

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1 và Chu Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn T1, Chu Văn C và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Thành, C và Đ

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu).

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.310.000 đồng.

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là bằng chứng cho lời khai của bị cáo kia và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 02/3/2023, tại nhà của Nguyễn Văn P, thuộc thôn Đ1, xã Đ2, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, P đã đồng ý cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn C và Nguyễn Văn T1 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Tiến lên miền Nam”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 13.310.000 đồng.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi đánh bạc là trái pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo đã cùng nhau thực hiện. Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự Công cộng của địa phương nơi xảy ra vụ án; gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của khu dân cư và là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh P chống tội phạm chung cần có mức

hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo P là chủ nhà, đồng ý cho các bị cáo chơi đánh bạc tại nhà mình, mặc dù bị cáo không yêu cầu các bị cáo khác phải nộp tiền hồ, tiền phé xong khi các bị cáo khác thông nhất gửi bị cáo P tiền điện nước, bị cáo đã đồng ý nên cần có hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Thành, C, Đ và T đều trực tiếp tham gia đánh bạc xong mỗi bị cáo lại tham gia số tiền và với vai trò, tính chất khác nhau nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Thành có số tiền tham gia đánh bạc cao nhất, bị cáo C có số tiền lớn thứ hai, bị cáo Đ mặc dù có số tiền nhỏ nhất nhưng là người chuẩn bị C cụ; bị cáo T là người rủ các bị cáo, hỏi mượn nhà của bị cáo P nên các bị cáo có vai trò ngang nhau, mức hình phạt ngang nhau.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo P theo quy định tại Điều 65 BLHS; áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Chu Văn C và Nguyễn Văn T1 theo quy định tại Điều 36 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn T có C việc ổn định, có thu nhập nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với T theo quy định tại Điều 35 BLHS cũng đủ sức răn đe các bị cáo và P ngừa tội phạm nói chung.

Các bị cáo Đ, C và Thành không có C việc ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P, Thành, C và Đ không có C việc ổn định; bị cáo T hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với tất cả các bị cáo.

[6] Vấn đề khác: Đối với Chu Văn G, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T3, Chu Văn H và Tạ Văn T4: ngày 02/3/2023 đã không tham gia đánh bạc cũng không hỗ trợ, giúp sức gì cho các bị cáo đánh bạc. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an huyện Ứng Hòa không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là C cụ phương tiện để các bị cáo dùng chơi đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền

13.310.000đ là tiền mà các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào đánh bạc nên sung ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T1, Chu Văn C, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn P 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/6/2023).

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T1, Chu Văn C, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ và đều được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/3/2023 đến ngày 05/3/2023.

* Giao các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T1, Chu Văn C, Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Đ2, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có mặt lưng màu xanh.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 13.310.000đ (Mười ba triệu ba trăm mười nghìn đồng)

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2023 và Ủy nhiệm chi ngày 23/5/2023 giữa cơ quan C an huyện Ứng Hoà đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T1, Chu Văn C, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; 333 BLTTHS.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- C an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Bích Hằng